

Số: /2025/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy phép thăm dò

khoáng sản nhóm III.

c) Tổ chức, cá nhân đã được Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường khoan định và công bố.

d) Tổ chức thực hiện đề án thăm dò khoáng sản sử dụng vốn ngân sách nhà nước không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 và khoản 3 Điều 47 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện trình tự, thủ tục thăm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

Điều 2. Trình tự, thủ tục thăm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

1. Nộp hồ sơ

a) Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo điểm b và điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 50 của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

b) Tổ chức quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định này sau khi thực hiện đề án thăm dò khoáng sản, gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

2. Thời gian thăm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Thời gian thăm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản tối đa là 60 ngày đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ; 45 ngày đối với khoáng sản nhóm III kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản hợp lệ.

3. Trình tự thực hiện

a) Bước 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo các cách thức quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Chuyên đầy đủ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để giải quyết theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: không quá 01 ngày.

b) Bước 2. Kiểm tra, thẩm định hồ sơ

Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Việc thẩm tra, xác minh hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết thực hiện theo quy định tại khoản 4 và 5 Điều 19 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Trường hợp hồ sơ dự kiến quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và gửi Văn bản xin lỗi và đề nghị gia hạn đến tổ chức, cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả¹. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Hoàn thành việc tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

Thời gian kiểm tra, thẩm định hồ sơ đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II có quy mô phân tán, nhỏ lẻ không quá 48 ngày; đối với khoáng sản nhóm III không quá 33 ngày.

c) Bước 3. Họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu có), trình công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Khi nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập hoặc không thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Chủ tịch Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu có) triệu tập thành viên Hội đồng để tổ chức phiên họp thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

Kết thúc phiên họp của Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, kèm theo biên bản họp đến tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

Sau khi tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản đã bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình hồ sơ công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ký Quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản. Mẫu Quyết định công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thực hiện theo Mẫu số 25 Phụ lục III kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.

Thời gian thực hiện họp Hội đồng tư vấn kỹ thuật (nếu có) không quá 10 ngày.

¹ Mẫu số 04 kèm Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

d) Bước 4. Trả kết quả

Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, Trung tâm Phục vụ hành chính công thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, trình công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, trình công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thực hiện theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 51 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

1. Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Biểu mẫu đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT.

Biểu mẫu Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả thăm dò bổ sung công trình nâng cấp trữ lượng khoáng sản thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục VI kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng 11 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Sở, cơ quan ban ngành;
- UBND xã, phường;
- Công báo thành phố;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT, KT (02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng